

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA HƯNG
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 87/2025/HNGĐ - ST

Ngày: 24 - 6 - 2025.

V/v: Kiện ly hôn, con chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HƯNG TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Ích .

Các hội thẩm nhân dân:

- Bà Dương Thị Vui;
- Ông Lê Đức Chạc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Tuấn Tú – Thư ký Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Hồng Gấm – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 175/2024/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2024. Về tranh chấp kiện xin ly hôn và giải quyết con chung theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2025 và quyết định hoãn phiên tòa số: 29/2025/QĐST - HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2025 giữa:

+ Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Thu H - Sinh năm 1982.

Địa chỉ: Tổ dân phố C, thị trấn Q, huyện N, tỉnh Nam Định.

+ Bị đơn: Anh Trần Văn P - Sinh năm 1981.

Địa chỉ: Tổ dân phố C, thị trấn Q, huyện N, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa vắng mặt chị H, vắng mặt anh P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và lời khai của chị Phạm Thị Thu H trong quá trình giải quyết vụ án thể hiện: Chị kết hôn với anh Trần Văn P vào tháng 9/2000 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Q, huyện N, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2020 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống

và trong làm ăn kinh tế dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau, gia đình hoà giải nhiều lần nhưng không thành do không thể hoà giải chị đã bỏ về nhà bố mẹ để ở, vợ chồng chị sống ly thân từ tháng 4/2020, trong thời gian ly thân anh P không quan tâm gì đến chị. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh P không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Văn P.

Về con chung: Chị Phạm Thị Thu H xác định giữa chị và anh P có hai con chung là cháu Trần Tuấn A, sinh ngày 01/5/2001 và cháu Trần Thị Thảo V, sinh ngày 06/4/2009. Hiện cháu Tuấn A đã trưởng thành tự lập được nên chị không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con, cháu V chưa đủ 18 tuổi, kể từ khi vợ chồng ly thân cháu đang do chị chăm sóc nuôi dưỡng. Ly hôn chị xin nhận trực tiếp nuôi cháu V và không yêu cầu anh P phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung: Chị Phạm Thị Thu H không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm chị Phạm Thị Thu H đề nghị giải quyết theo quy định.

Tại phiên toà hôm nay anh Trần Văn P vắng mặt. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng đã triệu tập anh Trần Văn P đến Tòa án để làm việc anh P đã nhận được thông báo của Toà án nhưng anh P không hợp tác. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng đã tiến hành niêm yết đầy đủ những văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định tại Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự để giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến xét xử tại phiên toà hôm nay Thẩm phán thụ lý giải quyết cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 56; 81; 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q:

Về quan hệ hôn nhân; Xử lý hôn giữa chị Phạm Thị Thu H và anh Trần Văn P;

Về con chung: Giao con chung là cháu Trần Thị Thảo V, sinh ngày 06/4/2009 cho chị Phạm Thị Thu H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh P không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H;

Về án phí dân sự sơ thẩm: chị H phải nộp theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào lời trình bày của đương sự và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Anh Trần Văn P và chị Phạm Thị Thu H đang cư trú tại thị trấn Q huyện N tỉnh Nam Định. Nay chị H có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng giải quyết vụ án chị xin ly hôn anh P và được Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng thụ lý giải quyết vụ án là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[1.2] Tại phiên tòa hôm nay anh Trần Văn P vắng mặt, anh P đã được Tòa án triệu tập và niêm yết công khai nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng xét xử vắng mặt anh P là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa chị Phạm Thị Thu H và anh Trần Văn P vào tháng 9/2000 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Q, huyện N, tỉnh Nam Định là một hôn nhân tự do, tiến bộ và có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng đã có thời gian chung sống hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng phát sinh nguyên nhân là do đến năm 2020 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống và trong làm ăn kinh tế dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau, gia đình hoà giải nhiều lần nhưng không thành vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 04/2020 trong thời gian ly thân không ai quan tâm đến ai. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị giải quyết cho vợ chồng được ly hôn. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng tỉnh Nam Định đã triệu tập anh P lên để lấy lời khai và hoà giải nhưng anh P không hợp tác. Đại diện viện kiểm sát tham gia phiên Tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H.

Xét việc xin ly hôn của chị H thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh P đã kéo dài và ngày một trầm trọng, hôn nhân đã tan vỡ mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị Phạm Thị Thu H và anh Trần Văn P có hai con chung là cháu Trần Tuấn A, sinh ngày 01/5/2001 và cháu Trần Thị Thảo V, sinh ngày 06/4/2009. Hiện cháu Tuấn A đã trưởng thành tự lập được nên chị H không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn. Cháu Trần Thị Thảo V chưa đủ 18 tuổi, kể từ khi vợ chồng sống ly thân cháu đang do chị H trực tiếp

chăm sóc nuôi dưỡng. Ly hôn chị H xin tiếp tục trực tiếp nuôi cháu V và không yêu cầu anh P phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Anh P không có quan điểm về việc giải quyết vụ án.

Xét việc xin nhận trực tiếp nuôi con chung và việc không yêu cầu anh P phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng mình Thấy nguyện vọng của chị H là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của pháp luật, bản thân cháu V có nguyện vọng xin ở với mẹ vì vậy được chấp nhận.

[4] Về tài sản chung vợ chồng: Chị Phạm Thị Thu H không yêu cầu Tòa án giải quyết vì vậy không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm chị Phạm Thị Thu H phải nộp theo quy định của pháp luật.

[6] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng về việc giải quyết vụ án là phù hợp.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56; 81; 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1 - Xử lý hôn giữa chị Phạm Thị Thu H và anh Trần Văn P.

2 - Về con chung: Xử giao con chung là cháu Trần Thị Thảo V, sinh ngày 06/4/2009 cho chị Phạm Thị Thu H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh Trần Văn P không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H. Không ai được ngăn cản quyền chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng và thăm nom con chung.

3 - Án phí dân sự sơ thẩm chị Phạm Thị Thu H phải nộp 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai số: 0001557 ngày 06/12/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hưng, chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt chị H, vắng mặt anh P. Báo cho người có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKSND huyện;
- THADS huyện;
- Các đương sự;
- UBND tt Quý Nhất
- Lưu văn phòng;
- Lưu HSVA.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Trọng Ích